

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 03 - 01 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;
2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 474/2017/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số 01/TB-TA ngày 26/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1986; Cư trú tại: Tổ 5, ấp G, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thiện H (Q)**, sinh năm 1984; Cư trú tại: Tổ 5, ấp G, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Lê Thị Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thiện H tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2003, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do anh H thường xuyên uống rượu kiếm chuyện đánh đập, chửi mắng, xúc phạm chị. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay do anh H hăm dọa đòi đánh chị nên chị dẫn con về nhà mẹ ruột ở. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về nuôi con chung: Chị và anh H chung sống có 02 con chung là Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 03/12/2005 và cháu Nguyễn Thương T, sinh ngày 24/10/2009. Hiện nay các con đang sống cùng với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 02 con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản biên bản lấy lời khai và trong quá trình xét xử bị đơn - anh Nguyễn Thiện H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Thanh T tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có cãi vã, anh thừa nhận có đánh chị T 02 lần, anh có uống rượu chửi mắng xúc phạm chị T đúng như lời trình bày của chị T. Nay anh biết lỗi và đang khắc phục do tình cảm vợ chồng đang còn nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 03/12/2005 và cháu Nguyễn Thương T, sinh ngày 24/10/2009. Hiện nay cả 02 con đang sống cùng với chị T. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T: Chị vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thiện Hoài.

- Bị đơn anh Nguyễn Thiện H: Không đồng ý ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T. Chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Thiện H.

Về nuôi con chung: Chị T và anh H chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 03/12/2005 và cháu Nguyễn Thương T, sinh ngày 24/10/2009. Chị T và anh H đều có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung, xét thấy 02 con chung đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao chị T trực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài T và cháu Nguyễn Thương T Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh H chung sống vợ chồng từ năm 2003, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T yêu cầu ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Quá trình chung sống với nhau chị T và anh H thường cãi nhau, nhiều lần anh H đánh chị T, anh H thường xuyên uống rượu, chị T đã nhiều lần bỏ nhà đi rồi lại quay về sinh sống do vẫn còn tình cảm vợ chồng muốn cho anh H cơ hội sửa đổi nhưng anh H vẫn không sửa đổi. Do vợ chồng mâu thuẫn nên trước đây chị T đã từng nộp đơn ra Ban nhân dân áp nhưng đã tự động rút đơn về. Chị T và anh H đã có thời gian dài sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Do đó xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị T, anh H chung sống có 02 con chung cháu là cháu Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 03/12/2005 và cháu Nguyễn Thương T, sinh ngày 24/10/2009. Hiện nay 02 cháu đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T và anh H đều có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thể hiện anh H thường xuyên uống rượu anh H chỉ chẵn nuôi trâu không trực tiếp tạo ra thu nhập, thỉnh thoảng đi làm mướn nên thu nhập của anh H không ổn định. Chị T làm mướn thu nhập mỗi ngày khoảng 200.000 đồng. Mặt khác 02 con chung là cháu T và T đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ nên cần giao 02 con chung cho chị T trực tiếp trông nom nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Để đảm bảo cuộc sống ổn định và

phát triển bình thường cho các cháu phù hợp với pháp luật được quy định tại khoản 2 Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Thị Hoài T và cháu Nguyễn Thương T. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa mặc dù chị T đã được giải thích về quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng chị T vẫn không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Thiện H không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Thiện H.

2. Về nuôi con chung:

Giao chị Lê Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 03/12/2005 và cháu Nguyễn Thương T, sinh ngày 24/10/2009. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thiện H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Lê Thị Thanh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Nguyễn Thiện H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Thiện H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai số 0004608 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã M.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Mai Thị Kim Thu